

Bản án số: 238/2022/DS-ST

Ngày: 29/11/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **HUỶNH VĂN DŨNG**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341A/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị T**, năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Bà **Ngô Thị G**, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 12/9/2022 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:*

Con của bà G điều khiển xe honda gây tai nạn dẫn đến chết người phải khắc phục bồi thường thiệt hại cho người chết nên bà G yêu cầu bà cho mượn số tiền 37.000.000 đồng, thời hạn trả 10 ngày. Ngày 24/9/2021 bà G xác lập biên nhận cho bà làm tin. Đến ngày 04/10/2021, bà G không trả nên bà có nhiều lần yêu cầu nhưng bà G vẫn kéo dài không thực hiện.

Nay bà có yêu cầu khởi kiện buộc bà G phải trả số tiền vốn vay 37.000.000 đồng và chịu lãi 0,83%/tháng, kể từ ngày 04/10/2021 cho đến ngày Tòa xét xử, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/11/2022 và lời khai tại Tòa, bị đơn bà Ngô Thị G trình bày:*

Vào thời điểm năm 2012, bà có vay của bà T số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 30.000đ/tháng, chưa thỏa thuận thời hạn trả. Đến tháng 02/2017, do con bà đụng chết người cần có tiền xoay sở nên bà có mượn thêm bà Tho số tiền 30.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 30.000đ/tháng, chưa thỏa thuận thời hạn

trả. Tổng cộng vốn vay là 45.000.000 đồng. Khoảng 03 tháng sau bà không có tiền đóng lãi nên bà T cộng lãi vào vốn ra số tiền là 50.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào có tiền sẽ trả. Số tiền 50.000.000 đồng này xem như là tiền bà thiếu vốn vay của bà T và bà đã trả xong cho bà T khoảng hai năm nay, nhưng do tin tưởng nên không làm giấy tờ gì. Lúc này tiền lãi chỉ có mười mấy triệu đồng mà nay đã lên đến 37.000.000 đồng. Bà có viết giấy biên nhận cho bà T làm tin, tên “Ngô Thị D” trong biên nhận chính là bà. Đây là số tiền lãi chứ không phải tiền vốn vay nhưng bà cũng đồng ý trả số tiền 37.000.000 đồng này cho bà T nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng đến hết nợ và xin bỏ lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn vay là 37.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 12/2021 đến ngày xét xử với mức 0,83%/tháng. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

*Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà G phải trả cho bà T số tiền vốn vay 37.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 12/2021 với mức 0,83%/tháng đến ngày Tòa xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Tại Tòa, nguyên đơn đã tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà G phải trả số tiền vốn vay là 37.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 12/2021 đến ngày xét xử với mức 0,83%/tháng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

*Về nội dung:*

[2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bản thân bà G đã thừa nhận thực tế có thiếu tiền của bà T số tiền là 37.000.000 đồng, bà thống nhất trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng và xin bỏ lãi. Tuy nhiên, bà G lại cho rằng đây là số tiền lãi còn số tiền vốn mà bà vay của bà T tổng cộng là 50.000.000 đồng và bà đã trả xong cho bà T. Đối với lời trình bày này, trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, bà G hoàn toàn không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cũng như bà T khẳng định hoàn toàn không có việc này xảy ra và không đồng ý việc bà G xin trả dần, xin bỏ lãi như trên.

Từ đó, xác định việc bà G có vay tiền của bà T và hiện còn thiếu nợ lại bà T chưa trả là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T buộc bà Ngô Thị G (D) phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền vốn vay còn thiếu là 37.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 12/2021 đến ngày xét xử với mức 0,83%/tháng theo quy định pháp luật.

[3] Vấn đề lãi suất: Bà T có yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 12/2021 trên số tiền vay 37.000.000 đồng đến ngày xét xử (tương đương 11 tháng) với mức 0,83%/tháng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà T nhằm tạo điều kiện trả nợ cho bà G nên tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, đồng thời mức lãi suất này cũng nằm

trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền cụ thể được tính như sau:

Số tiền  $37.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 11 tháng = 3.378.100$  đồng.

Như vậy, bà G phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền vốn vay là 37.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 3.378.100 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

Buộc bà Ngô Thị G (D) phải chịu trách nhiệm trả cho bà Võ Thị T số tiền vốn vay còn thiếu là 37.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 3.378.100 đồng. Tổng cộng 40.378.100 đồng.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà G (D) chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà G (D) phải chịu 2.018.905 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà T số tiền 925.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010361 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**







